

Số: 07/2014/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố
trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 118 /TTr-SNV ngày 03/03/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này bãi bỏ quyết định số 241/2003/QĐ-UB ngày 29/9/2003 về việc về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố và quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 của UBND tỉnh ban hành quy định về quy trình bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài Chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Lê Thanh Cung

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2014/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về tổ chức, hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Ấp, khu phố

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khu phố.
3. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố

1. Ấp, khu phố chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của ấp, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. Không chia tách các ấp, khu phố đang hoạt động ổn định để thành lập ấp, khu phố mới.
3. Khuyến khích việc sáp nhập ấp, khu phố để thành lập ấp mới, khu phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khu phố.
4. Các ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng còn nhiều khó khăn, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp, khu phố mới thì điều kiện thành lập ấp, khu phố mới có thể thấp hơn các quy định tại Điều 7 quy định này.

5. Trường hợp không thành lập ấp mới, khu phố mới theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khu phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khu phố, của cụm dân cư.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp, 01 Phó trưởng ấp và các tổ chức tự quản khác của ấp. Trường hợp ấp có trên 500 hộ gia đình thì có thể bổ trí thêm 01 Phó trưởng ấp.

2. Mỗi khu phố có Trưởng khu phố, 01 Phó trưởng khu phố và các tổ chức tự quản khác của khu phố. Trường hợp khu phố có trên 600 hộ gia đình thì có thể bổ trí thêm 01 Phó trưởng khu phố.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

1. Cộng đồng dân cư ấp, khu phố bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp Ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khu phố; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “ấp văn hóa”, “khu phố văn hóa”; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của ấp, khu phố; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khu phố hoặc Đảng ủy cấp xã hay chi bộ sinh hoạt ghép (nơi chưa có chi bộ ấp, chi bộ khu phố), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của ấp, khu phố theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khu phố.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khu phố

1. Hội nghị ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố. Hội nghị do Trưởng ấp, Trưởng khu phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Việc tổ chức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 7. Điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới

Việc thành lập ấp mới, khu phố mới phải bảo đảm có đủ các điều kiện sau:

1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Đối với ấp: Ở vùng đồng bằng phải có từ 200 hộ gia đình trở lên.

b) Đối với khu phố: Phải có từ 250 hộ gia đình trở lên.

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các ấp hiện có của xã thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

2. Các điều kiện khác

Ấp và khu phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với ấp phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình ít nhất bằng mức bình quân chung của xã.

Điều 8. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới tại Điều 7 quy định này. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới, khu phố mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khu phố mới;

b) Tên gọi của ấp mới, khu phố mới;

c) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp mới, khu phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khu phố mới;

đ) Diện tích tự nhiên của ấp mới, khu phố mới (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

e) Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2 Điều 7 quy định này;

g) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới về Đề án thành

lập ấp mới, khu phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới, khu phố mới. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập ấp mới, khu phố mới.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 quy định này thì sau khi có quyết định về chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

b) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp, khu phố sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);

c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khu phố sau khi ghép;

d) Diện tích tự nhiên của ấp, khu phố sau khi ghép (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và ấp, khu phố hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

Chương III

TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp và Trưởng khu phố

1. Nhiệm vụ:

a) Bảo đảm các hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của quy định này;

b) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khu phố;

c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong ấp, khu phố thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của ấp, khu phố không trái với quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong ấp, khu phố; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khu phố;

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của ấp, khu phố như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật;

i) Hằng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khu phố.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do ấp, khu phố đầu tư đã được Hội nghị ấp, khu phố ấp thông qua;

b) Trưởng ấp, Trưởng khu phố giới thiệu Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố giúp việc; phân công nhiệm vụ và quy định quyền hạn giải quyết công việc của Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố; được cấp trên mời dự họp về các vấn đề liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố

Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khu phố; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ

Mục 1

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 12. Công bố ngày bầu cử

Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố; chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng kế hoạch bầu cử, hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức công tác bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 13. Tổ chức, phổ biến, triển khai kế hoạch bầu cử

Chậm nhất 18 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cùng cấp tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ở các ấp, khu phố:

a) Thành phần tham gia hội nghị gồm:

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố (hoặc Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời);
- Bí thư Chi bộ ấp, khu phố;
- Trưởng ban công tác MTTQ ấp, khu phố;
- Trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội, các tổ trưởng tổ dân phố, tổ an ninh tự quản... ở ấp, khu phố.

b) Nội dung hội nghị:

- Công bố quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã về ngày bầu cử;
- Phổ biến kế hoạch bầu cử, trách nhiệm của các thành phần tham gia công tác bầu cử và các điều kiện đảm bảo công tác bầu cử;
- Hội nghị thảo luận, quán triệt và kết luận việc triển khai công tác.

Điều 14. Hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử

Bước 01. Hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố (Hiệp thương lần 1)

Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức Hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố báo cáo với Chi ủy Chi bộ ấp, khu phố để thống nhất người ra ứng cử (từ 01-02 người); sau đó tổ chức Hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử;

a) Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố, kế hoạch bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố dự kiến giới thiệu người ra ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố (đủ ít nhất 01 người so với số được bầu cử);

b) Thành phần tham dự Hội nghị hiệp thương:

Do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì với sự tham gia của toàn bộ thành viên Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;

c) Nội dung, thủ tục, trình tự

- Giới thiệu mục đích, yêu cầu hội nghị, đọc quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công bố ngày bầu cử;
- Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố;
- Giới thiệu dự kiến người ứng cử;

- Hội nghị thảo luận;
- Chủ trì hội nghị kết luận hội nghị;
- Hội nghị lập biên bản, ghi rõ số người được triệu tập, số người dự, nội dung hội nghị, ý kiến phát biểu thảo luận của hội nghị.

Bước 2. Hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thảo luận danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố do Hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố đã thảo luận, có ý kiến (Hiệp thương lần 2).

Chậm nhất 12 ngày trước ngày bầu cử, Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm (hoặc lâm thời) tổ chức Hội nghị nhân dân;

a) Thành phần hội nghị: Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì, thành viên Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố. Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm (hoặc lâm thời); cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Các ấp, khu phố có thể tổ chức họp toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình (người đại diện hộ gia đình phải đủ 18 tuổi và có quyền công dân). Hội nghị chỉ tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự

Trường hợp ấp, khu phố quá đông cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì có thể tổ chức thành nhiều cuộc họp nhỏ theo dạng liên gia hoặc liên tổ dân phố, tổ an ninh tự quản nhưng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình các cuộc họp cộng lại phải đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự.

b) Nội dung, thủ tục, trình tự

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu thư ký hội nghị (được đa số người dự hội nghị tán thành biểu quyết bằng cách giơ tay);
- Công bố ngày bầu cử;
- Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố;
- Giới thiệu dự kiến danh sách ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố được thống nhất ở bước 01;
- Hội nghị thảo luận danh sách ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử;
- Hội nghị thảo luận và biểu quyết thành phần cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bầu cử;
- Kết luận Hội nghị;

Tại hội nghị này, người được cử tri đề cử phải thể hiện ý kiến của mình về việc chấp thuận hay không chấp thuận sự đề cử của cử tri. Người được đề cử không chấp thuận ứng cử nhưng cử tri vẫn đề cử thì chủ tọa hội nghị yêu cầu thư ký ghi nhận vào biên bản Hội nghị để trình Hội nghị Ban công tác Mặt trận xem xét giải quyết trong bước 3;

Đối với người tự ứng cử được tham dự hội nghị này và phải trình bày quan điểm, nội dung công việc sẽ thực hiện trong thời gian tới nếu được cử trí tín nhiệm

giới thiệu và bầu cử vào chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố; Người được đề cử hay tự ứng cử đều phải làm đơn xin ứng cử và lý lịch cá nhân có xác nhận của chính quyền nơi cư trú gửi cho Ban công tác Mặt trận trước khi Ban công tác Mặt trận tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ 3.

Bước 3. Hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố (Hiệp thương lần thứ 3)

Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức Hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;

a) Thành phần như Hội nghị hiệp thương lần 01;

b) Nội dung, thủ tục, trình tự;

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

- Giới thiệu thư ký hội nghị (được đa số người dự hội nghị tán thành biểu quyết bằng cách giơ tay);

- Ban công tác Mặt trận báo cáo tình hình thảo luận, biểu quyết của Hội nghị nhân dân, diễn biến nhân sự được đề cử, ứng cử, tự ứng cử chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố cho toàn thể thành viên Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;

- Hội nghị thảo luận và biểu quyết danh sách ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố (phải đạt số lượng trong danh sách ứng cử ít nhất là 02 người để cử tri lựa chọn khi bầu cử);

- Chủ tọa Hội nghị kết luận Hội nghị.

Điều 15. Thành lập Tổ bầu cử

Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử; Tổ bầu cử có không quá 7 thành viên do Trưởng ban công tác Mặt trận làm Tổ trưởng (trường hợp Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tham gia ứng cử thì Phó trưởng ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng), thư ký và các thành viên khác hoặc đại diện một số tổ chức chính trị xã hội và đại diện cử tri ấp, khu phố;

Quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử và danh sách Tổ bầu cử phải được Chủ tịch UBND cấp xã công bố cho nhân dân trong ấp, khu phố chậm nhất 7 ngày trước ngày bầu cử.

Trường hợp cử tri đông có thể lập thêm 01 hoặc 02 tổ bầu cử để làm nhiệm vụ bầu cử. Các Tổ bầu cử này thực hiện nhiệm vụ trong cùng một ngày (tổ chức khai mạc và kết thúc cuộc bầu cử cùng một thời điểm theo quy định).

Ngoài ra, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm in ấn, phát hành phiếu bầu cử, khẩu hiệu tuyên truyền (nếu có), thùng phiếu và các vật dụng khác cho Tổ bầu cử chậm nhất 02 ngày trước ngày bầu cử. Danh sách ứng cử viên trong phiếu bầu cử phải trùng với danh sách được công bố rộng rãi trong nhân dân, được xếp theo A, B, C...

Điều 16. Niêm yết danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình

Chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm hoặc lâm thời niêm yết danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tại

trụ sở văn phòng ấp, khu phố hoặc tại các nơi công cộng của ấp, khu phố. Danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình phải có đóng dấu của UBND cấp xã ở góc trái phía trên danh sách cử tri.

Điều 17. Niêm yết danh sách ứng cử viên

Danh sách những người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố được niêm yết công khai 7 ngày trước ngày tổ chức bầu cử tại Văn phòng ấp, khu phố và nơi công cộng ở ấp, khu phố.

Mục 2

TỔ CHỨC BẦU CỬ

Điều 18. Nhiệm vụ Tổ bầu cử

1. Chuẩn bị địa điểm bầu cử

Tổ trưởng tổ bầu cử phối hợp cùng Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm chọn địa điểm bầu cử và phải báo cáo về Chủ tịch UBND cấp xã biết để có ý kiến thống nhất. Trường hợp không thống nhất thì Chủ tịch UBND cấp xã phải có ý kiến bằng văn bản đồng thời phối hợp với Chủ tịch UBMTTQ cấp xã chọn địa điểm bầu cử theo sự thống nhất giữa Chủ tịch UBND cấp xã và Chủ tịch UBMTTQ cấp xã. Trưởng ấp, Trưởng khu phố, Tổ trưởng bầu cử và các thành viên khác phải chấp hành theo chỉ đạo thống nhất nêu trên.

2. Tổ bầu cử hợp phân công trách nhiệm

Trang trí phòng bỏ phiếu, quản lý phiếu bầu cử, con dấu (nếu có); phối hợp cùng lực lượng dân phòng, dân quân địa phương bảo vệ địa điểm bầu cử, đảm bảo an toàn trước, trong và sau bầu cử.

3. Tiếp nhận các cơ sở vật chất và tổ chức bầu cử

Tổ bầu cử tiếp nhận thùng phiếu, phiếu bầu cử, biên bản kiểm phiếu và các vật dụng khác do UBND cấp xã chuyển giao trước ngày bầu cử 01 ngày để phục vụ việc tổ chức bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố vào ngày bầu cử đã ấn định.

Điều 19. Tổ chức bầu cử

Theo luật định, việc bỏ phiếu bắt đầu từ lúc 07 giờ đến 19 giờ cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 5 giờ sáng. Nếu nơi nào đến 19 giờ mà vẫn còn cử tri đang bỏ phiếu thì có thể kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 22 giờ cùng ngày; Thông báo cho cử tri biết thời gian, địa điểm bỏ phiếu.

Cần tính toán sắp xếp và vận động cử tri đi bỏ phiếu vào những giờ khác nhau để tránh tình trạng có lúc quá đông, có lúc không có ai đi bỏ phiếu, nhưng không nên gò ép gây hiểu lầm là bắt buộc, mất dân chủ; Tổ bầu cử nào có đủ 100% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đi bầu thì Tổ bầu cử (có thể) kết thúc bỏ phiếu.

1. Tổ chức Lễ khai mạc bầu cử

Nên tổ chức 6 giờ 45 phút để đến đúng 7 giờ bắt đầu bỏ phiếu;

Chương trình Lễ khai mạc bầu cử:

- Chào cờ;
- Tổ trưởng tổ bầu cử đọc lời khai mạc; đọc nội quy phòng bỏ phiếu;
- Giới thiệu nhân viên Tổ bầu cử;
- Giới thiệu số đại biểu được bầu, số ứng cử viên và danh sách trích ngang các ứng cử đã được công bố;
- Cử 02 nhân viên mang 02 thùng phiếu (chính, phụ) ra trước mặt cử tri để cử tri xem và xác định trong các thùng phiếu không có gì cả;
- Mời đại diện 2 cử tri không phải là người ứng cử mở nắp thùng phiếu cho mọi người xem rồi niêm phong lại;
- Sau khi cử tri kiểm tra và niêm phong xong thì các nhân viên mang thùng phiếu vào vị trí cũ;

2. Quy trình bầu cử

- Sau khi làm Lễ khai mạc xong, Tổ bầu cử mời cử tri đi bỏ phiếu;
- Cử tri xuất trình thẻ cử tri hoặc thư mời đi bầu cử (tùy từng địa phương chọn loại giấy tờ phù hợp) để nhân viên Tổ bầu cử dò danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình. Sau đó cử tri đi đến bàn phát phiếu bầu cử nhận phiếu bầu cử;
- Nhận phiếu xong, cử tri vào buồng gạch phiếu để chọn lựa ứng cử viên, gạch bỏ những ứng cử viên không bầu chọn; số lượng chọn lựa có thể bằng hoặc nhỏ hơn số đại biểu được bầu của ấp, khu phố;
- Sau khi chọn lựa xong, cử tri bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu;
- Bỏ phiếu vào thùng phiếu xong, cử tri trả thẻ cử tri hoặc giấy mời đi bầu cử hoặc loại giấy tờ khác phù hợp mà địa phương đã chọn cho nhân viên Tổ bầu cử để lưu giữ và kiểm tra; đến đây quy trình đi bầu cử của cử tri đã xong.

Điều 20. Quy trình kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu:

- Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử mời 02 cử tri biết chữ và không ứng cử chứng kiến việc mở thùng phiếu và kiểm phiếu;
- Lập biên bản xác định số phiếu bầu cử không sử dụng;
- Đếm và phân loại phiếu bầu cử đã sử dụng (có trong thùng phiếu);
- Phiếu bầu cử không hợp lệ để riêng (không kiểm loại này);
- Kiểm phiếu bầu cử hợp lệ;
- Lập biên bản kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử của từng ứng cử viên.

Điều 21. Xác định phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ

1. Các phiếu sau đây là phiếu hợp lệ

- Phiếu bầu cử do Tổ bầu cử phát ra;
- Phiếu có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Phiếu có số người được chọn không quá số người được bầu cử;
- 2. Các phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ
 - Phiếu bầu cử không do Tổ bầu cử phát ra;
 - Phiếu không có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - Phiếu có số người được chọn quá số người được ấn định;
 - Phiếu gạch hết tên ứng cử viên;
 - Phiếu có ghi tên người ngoài danh sách ứng cử viên hoặc các phiếu có các nội dung khác không đúng quy định của công tác bầu cử.

Điều 22. Báo cáo kết quả bầu cử

Tổ bầu cử báo cáo kết quả bầu cử về UBND cấp xã ngay sau khi cuộc kiểm phiếu kết thúc: Biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cử đã sử dụng, không sử dụng, thùng phiếu, con dấu v.v...

Điều 23. Công nhận kết quả bầu cử

1. Trường hợp công nhận kết quả bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố
 - Sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố của Tổ bầu cử, chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, UBND cấp xã ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố;
 - Kết quả bầu cử chỉ có giá trị khi có ít nhất quá nửa số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu.
 - Người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, toàn khu phố.
 - Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm hoặc lâm thời bàn giao công việc cho Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới kể từ ngày có quyết định công nhận của UBND cấp xã.
2. Các trường hợp khác (không bầu cử được Trưởng ấp, Trưởng khu phố).
 - Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.
 - Nếu bầu cử lần thứ hai mà vẫn không bầu cử được Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời trong số những người ứng cử chính thức để hoạt động cho đến khi bầu cử được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

- Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

Mục 3

MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 24. Quy trình miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Các trường hợp miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Trưởng ấp, Trưởng khu phố có thể được miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự miễn nhiệm

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khu phố để bỏ phiếu miễn nhiệm;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày lý do xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín: phần này do hội nghị quyết định;

Trường hợp bỏ phiếu kín thì hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3-5 người để làm nhiệm vụ:

+ Phiếu miễn nhiệm phải ghi rõ họ và tên Trưởng ấp, Trưởng khu phố có đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cử tri đồng ý miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì gạch ngang họ và tên người đó. Nếu không đồng ý miễn nhiệm thì để nguyên phiếu;

+ Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tán thành việc miễn nhiệm thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét miễn nhiệm;

d) Chậm nhất không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo miễn nhiệm của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố. Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng

ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố theo quy trình bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới được quy định tại văn bản này.

Điều 25. Quy trình bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Các trường hợp bãi nhiệm

Khi Trưởng ấp, Trưởng khu phố không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố kiến nghị.

Trên cơ sở một trong các đề nghị đó, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố; Hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Thủ tục, trình tự bãi nhiệm

a) Thành phần tham dự

- Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Đại diện UBMTTQVN cấp xã;

(các đại diện Ủy ban nhân dân, UBMTTQVN cấp xã được tham dự, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết);

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố bị xem xét đưa ra bãi nhiệm;
- Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố;

b) Trình tự bãi nhiệm

- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố đọc Bản tự kiểm điểm trình bày rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan, chủ quan và các biện pháp khắc phục;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

- Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;
- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín: phần này do hội nghị quyết định. Trường hợp bỏ phiếu kín thì hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3-5 người để làm nhiệm vụ:
 - + Phiếu bãi nhiệm phải ghi rõ họ và tên Trưởng ấp, Trưởng khu phố, đóng dấu Ủy ban nhân dân xã;
 - + Cử tri đồng ý bãi nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì gạch ngang họ và tên người đó. Nếu không đồng ý bãi nhiệm thì để nguyên phiếu;
 - + Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tán thành việc bãi nhiệm thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố lập biên bản, báo cáo UBND cấp xã xem xét bãi nhiệm;

c) Chậm nhất không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm của Trưởng Ban công tác mặt trận ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới; trường hợp UBND cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố theo quy trình bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới được quy định tại văn bản này;

* Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố thực hiện như đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 26. Kinh phí tổ chức bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó trưởng ấp, Trưởng, Phó trưởng khu phố

Kinh phí tổ chức bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó trưởng ấp, Trưởng, Phó trưởng khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 27. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố

1. Trưởng ấp và Trưởng khu phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp mới, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố bầu được Trưởng ấp mới, Trưởng khu phố mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó trưởng khu phố, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Chương V

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên địa bàn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời

b) Quyết định công nhận Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó trưởng ấp, Phó trưởng khu phố ;

c) Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn theo quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Sở Nội vụ

a) Thẩm định việc thành lập ấp mới, khu phố mới trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Theo dõi việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện Quy định tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố;

d) Tháng 12 hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố ở địa phương.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

UBND cấp huyện, UBND cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này;

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, đề nghị UBND cấp huyện; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thanh Cung